UBND TỈNH TÂY NINH
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Số: 368 /QĐ-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức, nhân viên thuộc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội khóa 12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 43/2006/QĐ-UBND ngày 21/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức, nhân viên thuộc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 157/QĐ-BQL ngày 10/7/2017 của Giám đốc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam về ban hành Quy chế nâng bậc lương trước hạn.

Điều 3. Các phòng: Tổ chức - Hành chính, Quản lý và Khai thác di tích, Hội đồng xét duyệt nâng lương, cán bộ, viên chức, nhân viên thuộc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Như điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Phan Thanh Nhàn

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Ban hành Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức, nhân viên thuộc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam

(Kèm theo Quyết định số 368./QĐ-BQL ngày 08/6/2023 của Giám đốc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn để được xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (sau đây gọi tắt là PCTNVK) và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức, nhân viên (sau đây gọi tắt là CB, VC) trong danh sách trả lương của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam (gọi tắt là Ban quản lý), được xếp lương theo Bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định 204/2004/NĐ-CP).

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với CB, VC đã có Thông báo nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ không tính vào chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của Ban quản lý trong kỳ nâng lương.

3. Đối với trường hợp làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và Nghị định 111//2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ việc tăng lương thực hiện theo thỏa thuận giữa Giám đốc Ban quản lý với người ký kết hợp đồng lao động.

4. Hội đồng xét duyệt nâng lương và CB, VC, NV thuộc Ban quản lý chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng, đồng thời động viên, khích lệ CB, VC, NV tham gia các phong trào thi đua, đạt nhiều thành tích xuất sắc; hoàn thành tốt, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị.

2. Tỷ lệ CC, VC, NV (trừ các đối tượng quy định tại Điều 11 Quy chế này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số CB, VC trong danh sách trả lương của Ban quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Mỗi CB, VC, NV có thể được nâng bậc lương trước thời hạn nhiều lần trong suốt quá trình công tác. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn cho CB, VC, NV đang trong thời hạn bị xử lý kỷ luật; bị xử lý vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đang trong thời gian bị điều tra, xem xét xử lý vi phạm kỷ luật.

5. Hội đồng xét nâng lương xem xét điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích của CB, VC, NV căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của mỗi cá nhân; nếu có thành tích cao nhất bằng nhau thì xem xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì cần cân nhắc, xem xét thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

6. Thời điểm xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK được chia thành 02 đợt, đợt 1 trước ngày 31/7 của năm xét và đợt 2 trước ngày 31/01 của năm liền kề.

7. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn chỉ thực hiện 01 đợt trong năm và thực hiện cùng thời điểm với đợt 2 của xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK.

Chương II
NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

1. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch viên chức, trong chức danh nghề nghiệp viên chức thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch viên chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

2. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh được xét hưởng PCTNVK.

Điều 4. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch viên chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

a. Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức

danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b. Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên hỗ trợ, phục vụ: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

2. Thời gian giữ bậc để xét hưởng PCTNVK

a. CB, VC xếp lương theo các ngạch từ loại A0 đến loại A3 của bảng 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP: sau 3 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi mỗi năm được tính thêm 1%.

b. CB, VC xếp lương theo ngạch loại B của bảng 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP: sau 2 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch thì được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch đó; từ năm thứ ba trở đi mỗi năm được tính thêm 1%.

3. Các trường hợp được tính vào thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, gồm:

a. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

b. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

d. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của đơn vị.

e. Thời gian cán bộ, viên chức tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

4. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, gồm:

a. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

b. Thời gian đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Khoản 2 Điều này.

e. Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch viên chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

f. Thời gian cán bộ, viên chức đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

g. Thời gian thử thách đối với cán bộ, viên chức bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

h. Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại khoản này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 5. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Điều 4 Quy chế này và đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên hoặc hưởng PCTNVK:

- Tiêu chuẩn 1: được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Tiêu chuẩn 2: không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 6. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu CB, VC, NV đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung so với thời gian quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 như sau:

1. Kéo dài 12 tháng đối với trường hợp:

Bị kỷ luật cách chức.

2. Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

a. Bị kỷ luật khiển trách.

b. Bị kỷ luật cảnh cáo.

c. CB, VC, NV được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

3. Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các khoản 1, 2 , 3 Điều này.

4. Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Trường hợp CB, VC, NV là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 7. Cách tính lại chế độ về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK khi khắc phục hậu quả xử lý oan, sai

Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK như sau:

1. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương, hưởng PCTNVK.

2. Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

3. Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Chương III
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 8. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Điều kiện và chế độ hưởng

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản và được tập thể bình chọn xét nâng bậc lương trước thời hạn khi chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong

chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định của ngạch hoặc chức danh so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn được phân chia theo biên chế trong danh sách trả lương của Ban quản lý và được tính theo khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

3. Cách tính số người thuộc tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

a. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (*không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương chia cho 10*) được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

b. Đến hết Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm (nếu có)) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 9. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo Khoản 5 Điều 2 Quy chế này.

Điều 10. Tiêu chuẩn, thời gian nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 01 năm (12 tháng)

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân phải đạt được một trong các thành tích sau (theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp):

- Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước;

- Huân chương các loại;

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể, Trung ương.

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, tỉnh;

- Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân phải đạt được các thành tích sau:

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 02 năm liên tiếp;

- Giấy khen của Giám đốc Ban quản lý, các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân phải đạt được các thành tích sau:

- Ít nhất 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;

- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 03 năm liên tiếp.

4. Nâng bậc lương trước thời hạn 3 tháng

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân phải có một hoặc nhiều thành tích sau:

Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 02 năm liên tiếp hoặc có thành tích tiêu biểu: tham gia hiến máu tình nguyện 02 lần trở lên; đạt giải khi tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Đảng ủy, Công đoàn cấp trên, Khối Thi đua tổ chức.

Điều 11. Chế độ nâng lương trước thời hạn đối với CB, VC, NV đã có thông báo nghỉ hưu

Cán bộ, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quy chế này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Điều 12. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp CB,VC, NV vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì CB,VC, NV được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điều 8 và Điều 11 Quy chế này.

Điều 13. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được, xét từ người có thành tích cao đến người có thành tích thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

2. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên như sau:

(1) Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước;

(2) Huân chương các loại;

(3) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

(4) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

(5) Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể, Trung ương.

(6) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, tỉnh;

(7) Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;

(8) Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;

(9) Lao động tiên tiến;

(10) Giấy khen của Giám đốc Ban quản lý, các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện.

(11) Các thành tích khác: hiến máu tình nguyện; đạt giải khi tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Đảng ủy, Công đoàn cấp trên, Khối Thi đua tổ chức.

Căn cứ vào thành tích của cán CB, VC, NV đạt được, nếu mức độ thành tích bằng nhau thì xếp thứ tự ưu tiên:

(1) Người có tuổi đời cao hơn;

(2) Người công tác lâu năm có hệ số lương hiện hưởng thấp hơn;

(3) Người có nhiều đóng góp cho cơ quan, tham gia nhiệt tình các hoạt động phong trào, từ thiện, nhân đạo; tham gia công tác kiêm nhiệm;

(4) Chưa có lần nào hoặc có số lần ít hơn được nâng bậc lương trước thời hạn kể từ trước đến nay.

(5) CB, VC, NV là nữ giới.

Điều 14. Trường hợp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn ban hành sau thời điểm được hưởng lương mới thì cá nhân được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Chương IV
HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT

Điều 15. Hồ sơ đề nghị

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK gồm:

- Công văn đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK *(đính kèm danh sách)*;

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương, PCTNVK hiện hưởng của người đề nghị;

- Bản sao các Quyết định kỷ luật (*đối với đề nghị xét nâng bậc lương cho CB, VC, NV có vi phạm kỷ luật trong thời gian giữ bậc*).

2. Thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, gồm:

- Biên bản họp xét nâng lương trước thời hạn của Hội đồng nâng lương Ban quản lý.

- Công văn đề nghị nâng bậc lương do lập thành tích xuất sắc *(đính kèm danh sách)*.

- Bản sao các thành tích.

- Bản sao quyết định lương hiện hưởng.

- Thông báo nghỉ hưu (*đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước hạn đối với CB, VC, NV có thông báo nghỉ hưu*).

Điều 16. Quy trình, thẩm quyền xét duyệt

- Bước 1: trước mỗi đợt xét duyệt (*chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức xét duyệt*) Phòng Tổ chức - Hành chính gửi danh sách CB, VC, NV thuộc diện xét duyệt nâng lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, nâng bậc lương trước thời hạn đến các Phòng Chuyên môn, nghiệp vụ và 05 Tổ di tích để rà soát, đối chiếu.

- Bước 2: các Phòng Chuyên môn, nghiệp vụ và 05 Tổ di tích và CB, VC, NV rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị nâng lương theo quy định tại Điều 15 Quy chế này (*hoàn thiện hồ sơ gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức xét duyệt*).

- Bước 3: Phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp, thẩm định, báo cáo Giám đốc Ban quản lý - Chủ tịch Hội đồng xét nâng lương tổ chức họp xét; Hội đồng nâng lương tổ chức họp xét, ban hành thông báo (biên bản) kết quả họp xét.

Đối với xét duyệt nâng lương thường xuyên (đợt 1), không nhất thiết phải tổ chức cuộc họp nếu không có nội dung cần xin ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng.

- Bước 4: Căn cứ thông báo (biên bản) kết quả họp xét, Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu Giám đốc Ban quản lý ban hành Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định phân cấp hiện hành.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các Phòng Chuyên môn, nghiệp vụ và Tổ trưởng 05 tổ di tích trực thuộc Ban quản lý có trách nhiệm triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy chế đến CB, VC, NV thuộc phạm vi quản lý.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những nội dung bất cập, các Phòng Chuyên môn, nghiệp vụ và 05 Tổ di tích báo cáo Hội đồng nâng lương, Lãnh đạo Ban quản lý *(qua Phòng Tổ chức - Hành chính)* để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.